

50 NĂM QUAN HỆ VIỆT NAM - THÁI LAN (1976-2026)

★ ThS ĐẶNG TRUNG DŨNG

Học viện Ngoại giao

● **Tóm tắt:** Trải qua nửa thế kỷ, quan hệ Việt Nam - Thái Lan không ngừng được củng cố. Nhân dịp kỷ niệm 50 năm thiết lập quan hệ ngoại giao Việt Nam - Thái Lan (1976-2026), bài viết tập trung đánh giá tiến trình phát triển tổng thể quan hệ Việt Nam - Thái Lan trong 5 thập kỷ qua trên một số lĩnh vực hợp tác quan trọng, đồng thời đề xuất một số giải pháp phát triển quan hệ song phương giữa hai nước bền vững trong thời gian tới.

● **Từ khóa:** Việt Nam; Thái Lan; quan hệ Việt Nam - Thái Lan; nội các chung; đối tác chiến lược toàn diện; kỷ nguyên phát triển mới.

50 years of Vietnam - Thailand relations (1976-2026)

● **Abstract:** Over half a century, the Vietnam - Thailand relationship has been continuously consolidated. On the occasion of the 50th Anniversary of the establishment of diplomatic relations between Vietnam and Thailand (1976-2026), the article focuses on evaluating the overall development process of the Vietnam - Thailand relationship over the past five decades in several important areas of cooperation, while proposing solutions to develop sustainable bilateral relations in the coming time.

● **Keywords:** Vietnam; Thailand; Vietnam - Thailand relations; joint cabinet; comprehensive strategic partnership; new era of development.

1. Mở đầu

Việt Nam và Vương quốc Thái Lan chính thức thiết lập quan hệ ngoại giao ngày 06/8/1976. Trải qua 50 năm với nhiều thăng trầm của lịch sử, hai nước đã có những bước tiến mạnh mẽ trong hợp tác song phương. Năm 2013, quan hệ Đối tác chiến lược được thiết lập (trở thành hai quốc gia đầu tiên tại ASEAN thiết lập đối tác chiến lược), năm 2025, nâng cấp quan hệ lên Đối tác chiến lược toàn diện. Bài viết tổng kết quá trình hợp tác, phát triển

quan hệ Việt Nam - Thái Lan trên một số lĩnh vực quan trọng và đưa ra một số đánh giá triển vọng nhằm đưa quan hệ hai nước đi vào chiều sâu, thực chất hơn trong thời gian tới.

2. Nội dung

2.1. Tiến trình phát triển quan hệ ngoại giao Việt Nam - Thái Lan

Về chính trị - ngoại giao

Việt Nam - Thái Lan chính thức thiết lập quan hệ ngoại giao ngày 6/8/1976, đánh dấu sự mở đầu hợp tác song phương dựa trên nguyên

tắc tôn trọng lẫn nhau và không can thiệp. Sau khi thiết lập ngoại giao, do chính trường Thái Lan có biến động nên đến năm 1978 hai bên chính thức bổ nhiệm Đại sứ tại mỗi nước. Năm 1992 và 1996, hai nước đã thành lập Tổng lãnh sự quán tại mỗi bên.

Chính sách đối ngoại giữa Việt Nam và Thái Lan từ năm 1976 đến nay đã chuyển biến mạnh mẽ, từ đối đầu sang đối thoại và hợp tác toàn diện. Về phía Việt Nam, đường lối Đối mới từ năm 1986, định hướng đa dạng hóa, đa phương hóa, bình thường hóa

quan hệ với Thái Lan

nhằm phá thế bao vây, cấm vận và cô lập, mở rộng hợp tác khu vực. Về phía Thái Lan, bước ngoặt lớn diễn ra dưới thời Thủ tướng Thái Lan Chatichai Choonhavan (1988-1991) với khẩu hiệu “biên Đông Dương từ chiến trường thành thị trường” (Buszynski, L., 1989), đặt nền móng

cho hợp tác kinh tế và khu vực hóa, tiếp nối bởi các chính phủ kế nhiệm như Thủ tướng Anand Panyarachun, Chuan Leekpai.

Hoạt động trao đổi đoàn cấp cao giữa Việt Nam và Thái Lan là thước đo quan trọng phản ánh mức độ tin cậy chính trị và sự phát triển thực chất của quan hệ song phương. Các chuyến thăm của lãnh đạo cấp cao hai nước đã diễn ra thường xuyên và tương đối cân bằng. Tháng 5-2025, hai bên đã nâng cấp quan hệ lên Đối tác chiến lược toàn diện nhân chuyến thăm chính thức tới Việt Nam của Thủ tướng Thái Lan Paetongtarn Shinawatra (Ministry of Foreign Affairs, Kingdom of Thailand, 2025). Theo

đó, hai bên xây dựng chương trình hành động triển khai Đối tác chiến lược toàn diện giai đoạn 2025-2030 dựa trên các trụ cột chính, bao gồm:

(1) Đối tác vì hòa bình bền vững, (2) Đối tác vì phát triển bền vững, và (3) Đối tác vì tương lai bền vững (Báo Điện tử Chính phủ, 2025).

Bên cạnh các trao đổi và tiếp xúc cấp cao giữa lãnh đạo hai nước, hai bên cũng duy trì một số cơ chế hợp tác song phương quan trọng khác như: Tham vấn chính trị cấp Thứ trưởng (PCG), Ủy ban hỗn hợp về hợp tác song

phương Việt Nam - Thái

Land (JCBC), Ủy ban

hỗn hợp về thương mại,

Đối thoại chính sách

quốc phòng cấp Thứ

trưởng v.v.

Về lĩnh vực quốc

phòng - an ninh

Từ năm 1976 đến

trước năm 1990, hai

nước hầu như không có

trao đổi quân sự do bối

cảnh khu vực tại thời

điểm đó. Từ đầu những

năm 1990, hợp tác quân sự, quốc phòng được thiết lập, hai bên triển khai và duy trì các tiếp xúc cấp cao giữa lãnh đạo quân đội hai bên, thể hiện sự tin cậy lẫn nhau giữa quân đội hai nước.

Hiện nay, hai nước đã thiết lập các cơ chế đối thoại, hợp tác như đối thoại chính sách quốc phòng cấp Thứ trưởng (từ năm 2017), theo định kỳ 1 lần/năm (Hiền Hạnh, 2023); đoàn Việt Nam được mời tham gia với tư cách quan sát viên Diễn tập Hồ mang vàng, Diễn tập Pirab-Jabiru trong khuôn khổ Diễn tập Hải quân đa phương MILAN (hoạt động từ năm 1982, Việt Nam tham gia với tư cách quan sát viên từ năm 2003) (Ngọc Diệp, 2024).

Việt Nam - Thái Lan chính thức thiết lập quan hệ ngoại giao ngày 6-8-1976, đánh dấu sự mở đầu hợp tác song phương dựa trên nguyên tắc tôn trọng lẫn nhau và không can thiệp. Sau khi thiết lập ngoại giao, do chính trường Thái Lan có biến động nên đến năm 1978 hai bên chính thức bổ nhiệm Đại sứ tại mỗi nước. Năm 1992 và 1996, hai nước đã thành lập Tổng lãnh sự quán tại mỗi bên.

Bên cạnh đó, hai nước đẩy mạnh hợp tác trong lĩnh vực an ninh phi truyền thống như tìm kiếm cứu nạn, quân y, phòng chống tội phạm xuyên quốc gia và lừa đảo trực tuyến, chống khủng bố, lừa đảo và buôn bán người, buôn bán ma túy. Một số hoạt động hợp tác quan trọng khác được triển khai như Đối thoại cấp cao Việt Nam - Thái Lan về phòng chống tội phạm và các vấn đề an ninh (tổ chức định kỳ hằng năm, lần đầu tổ chức vào năm 2016, cấp Cục trưởng); cuộc họp Nhóm công tác chung Việt Nam - Thái Lan về hợp tác chính trị, an ninh (thiết lập từ năm 2004, tổ chức định kỳ hằng năm và theo cơ chế luân phiên) (Ngọc Quang, 2019). Hai bên tiếp tục khẳng định nguyên tắc không cho các tổ chức, cá nhân lợi dụng lãnh thổ nước này chống lại nước kia (Khien Theeravit, 2003).

Về kinh tế và thương mại

Lĩnh vực hợp tác kinh tế, thương mại và đầu tư là một trong những trụ cột quan trọng nhất trong tổng thể quan hệ Việt Nam - Thái Lan suốt 50 năm qua, đồng thời là lĩnh vực ghi nhận tốc độ phát triển nhanh và đậm nét hơn so với các lĩnh vực hợp tác khác. Mặc dù hai nước thiết lập quan hệ ngoại giao từ năm 1976, hợp tác kinh tế song phương chỉ thực sự khởi sắc từ cuối những năm 1980, gắn liền với những điều chỉnh chiến lược trong chính sách phát triển và đối ngoại của mỗi bên. Về phía Thái Lan, chính sách “biển Đông Dương từ chiến trường thành thị trường” do Thủ tướng Chatichai Choochavan khởi xướng vào cuối thập niên 1980 đã tạo ra bước ngoặt quan trọng, mở đường cho dòng vốn đầu tư và thương mại của Thái Lan hướng vào Việt Nam. Cùng thời điểm đó, Việt Nam triển khai công cuộc đổi mới (năm 1986), từng bước mở cửa nền kinh tế và thu hút đầu tư nước ngoài. Trong bối cảnh thuận lợi này, các nhà

đầu tư Thái Lan đã bắt đầu hợp tác với 5 công ty liên doanh được thành lập tại Việt Nam.

Về thương mại, một năm sau khi thiết lập quan hệ ngoại giao, kim ngạch xuất nhập khẩu song phương ở mức rất khiêm tốn, chỉ đạt khoảng 9,9 triệu USD, nhưng đã tăng lên khoảng hơn 100 triệu USD vào năm 1990 (Nguyễn Xuân Thắng, 2001). Mặc dù quy mô hợp tác giai đoạn đầu còn hạn chế, song những kết quả này đã đặt nền móng quan trọng cho việc hình thành lòng tin và sự gắn kết kinh tế giữa hai nước. Trên cơ sở đó, sau gần bốn thập kỷ hợp tác, năm 2013, Việt Nam và Thái Lan nâng cấp quan hệ lên Đối tác chiến lược, kim ngạch thương mại song phương đã tăng gấp nhiều lần, đạt hơn 9 tỷ USD.

Sự gia tăng kim ngạch thương mại từ hơn 9 tỷ USD năm 2013 lên trên 22 tỷ USD năm 2025 cho thấy khuôn khổ Đối tác chiến lược đã tạo động lực mạnh mẽ, đưa hợp tác kinh tế trở thành trụ cột then chốt. Tốc độ tăng trưởng bình quân khoảng 7,46%/năm cho thấy quan hệ thương mại giữa hai nước mang tính bổ trợ lẫn nhau và ít bị gián đoạn bởi biến động khu vực. Tuy nhiên, cán cân xuất nhập khẩu vẫn đang nghiêng về phía Thái Lan, trong đó Việt Nam vẫn luôn là nước nhập siêu từ Thái Lan trong nhiều năm, mặc dù trong năm 2025 tỷ lệ nhập siêu có xu hướng giảm dần, đây là xu hướng tích cực để hai bên hướng tới sự cân bằng trong thương mại giữa hai nước trong thời gian tới.

Hiện nay, Thái Lan là đối tác thương mại lớn nhất của Việt Nam trong ASEAN (Thời báo VTV, 2024). Để điều phối và thúc đẩy hợp tác kinh tế song phương, hai bên duy trì cơ chế hợp Ủy ban hỗn hợp về thương mại do Bộ trưởng Bộ Công Thương Việt Nam và Bộ trưởng Bộ Thương mại Thái Lan đồng chủ trì. Trên cơ sở đó, hai nước đặt mục tiêu nâng kim ngạch

thương mại hai chiều lên 25 tỷ USD, theo Tuyên bố chung về việc nâng cấp quan hệ Việt Nam - Thái Lan lên Đối tác chiến lược toàn diện tháng 5-2025 (Ngọc Ánh, 2025). Mục tiêu này không chỉ phản ánh kỳ vọng mở rộng quy mô thương mại, mà còn thể hiện nỗ lực của hai bên trong việc hướng tới một cấu trúc hợp tác cân bằng và bền vững hơn. Theo đó, Việt Nam và Thái Lan đều nhấn mạnh việc thúc đẩy tiếp cận thị trường cho các mặt hàng có thế mạnh của mỗi nước, khuyến khích doanh nghiệp Thái Lan gia tăng đầu tư sản xuất tại Việt Nam gắn với chuyển giao công nghệ và liên kết chuỗi cung ứng, đồng thời tạo điều kiện dễ dàng hóa Việt Nam tham gia sâu hơn vào mạng lưới phân phối và logistics của Thái Lan trong khu vực ASEAN như xuất khẩu hàng nông sản.

Về đầu tư

Sau khi Việt Nam ban hành Luật Đầu tư nước ngoài năm 1987, hoạt động thu hút đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) bắt đầu được triển khai từ năm 1988. Theo các thống kê lịch sử về dòng vốn đầu tư vào Việt Nam, Thái Lan bắt đầu có dự án đầu tư trực tiếp đầu tiên tại Việt Nam vào năm 1988 (Thái Lan có 3 dự án đầu tư đầu tiên vào Việt Nam với tổng vốn đăng ký là khoảng 2,5 triệu USD) (Nguyễn Tương Lai, 2001). Vào đầu những năm 1990, trong khi Việt Nam đang bắt đầu hội nhập với khu vực và thế giới, Thái Lan đã có 20 dự án đầu tư tại Việt Nam với tổng số vốn khoảng 38,6 triệu USD. Tính đến năm

2025, số dự án đã tăng lên gần 40 lần, theo đó, Thái Lan đã đầu tư 789 dự án vào Việt Nam với tổng giá trị khoảng 15,2 tỷ USD. Dòng vốn FDI từ Thái Lan vào Việt Nam ghi nhận có bước nhảy vọt khi đạt trên 928 triệu USD, tăng hơn 600% trong năm 2025 (VCCI, 2025). Trong nhiều năm liên tục, Thái Lan lọt vào top 10 nước có vốn FDI lớn nhất vào Việt Nam. Thái Lan hiện xếp vị trí thứ 8 (Phương Nhi, 2025) trong 143 quốc gia và vùng lãnh thổ đầu tư trực tiếp vào Việt Nam, thứ 2 trong số các nước ASEAN đầu tư vào Việt Nam (Thời báo VTV, 2024).

Quá trình phát triển của dòng vốn FDI từ Thái Lan vào Việt Nam cho thấy xu hướng gia tăng mạnh mẽ, liên tục và ngày càng đi vào chiều sâu, phản ánh mức độ tin cậy chính trị, sự hỗ trợ về cơ cấu kinh tế cũng như sức hấp dẫn ngày càng lớn của môi trường đầu tư tại Việt Nam trong khu vực ASEAN. Hiện nay, hầu

hết các doanh nghiệp, tập đoàn lớn nhất của Thái Lan đều đang có mặt tại Việt Nam (ThaiBev, SCG, Central Group, CP, Amata, WHA, Bangkok Bank, Kasikornbank v.v...). Tuy vậy, ở chiều ngược lại, số lượng dự án và số vốn của các dự án Việt Nam đầu tư sang Thái Lan còn khiêm tốn (22 dự án) với tổng số vốn khoảng hơn 35 triệu USD.

Hợp tác trong một số lĩnh vực khác

Về giao thông, một trong những nhân tố thuận lợi quan trọng thúc đẩy hợp tác giao

Hiện nay, Thái Lan là đối tác thương mại lớn nhất của Việt Nam trong ASEAN. Để điều phối và thúc đẩy hợp tác kinh tế song phương, hai bên duy trì cơ chế hợp Ủy ban hỗn hợp về thương mại do Bộ trưởng Bộ Công Thương Việt Nam và Bộ trưởng Bộ Thương mại Thái Lan đồng chủ trì. Trên cơ sở đó, hai nước đặt mục tiêu nâng kim ngạch thương mại hai chiều lên 25 tỷ USD, theo Tuyên bố chung về việc nâng cấp quan hệ Việt Nam - Thái Lan lên Đối tác chiến lược toàn diện tháng 5-2025.

thông giữa Việt Nam và Thái Lan chính là yếu tố địa lý gần gũi và tính liên thông tự nhiên giữa hai nước. Việt Nam và Thái Lan nằm trong cùng không gian Tiểu vùng Mekong mở rộng, có vị trí tương đối gần nhau cả về đường bộ, đường không lẫn đường biển. Trên phương diện đường bộ, hai nước được kết nối thuận lợi thông qua lãnh thổ Lào và Campuchia, hình thành các hành lang giao thông xuyên quốc gia, giúp rút ngắn khoảng cách vận chuyển hàng hóa và đi lại của người dân. Trên phương diện đường biển, việc cùng chia sẻ không gian hàng hải tại Biển Đông và Vịnh Thái Lan tạo điều kiện thuận lợi cho vận tải biển, logistics và du lịch đường biển. Hai nước tích cực kết nối đường bộ, đường hàng không và đường biển nhằm thu hút đầu tư, thương mại và du lịch. Đường hàng không giữa Hà Nội và Băng Cốc được thiết lập lần đầu, chuyến bay chở khách đầu tiên tới Hà Nội vào năm 1978 (Lê Văn Lương, 2001). Ngoài ra, hai nước tiếp tục tham gia hợp tác ba bên Việt Nam - Lào - Thái Lan trong việc sử dụng đường 8 và đường 12 đi xuyên qua ba nước nhằm thúc đẩy giao thương và du lịch giữa các nước.

Về năng lượng, Việt Nam hiện là quốc gia có tiềm năng rất lớn về năng lượng tái tạo (năng lượng mặt trời và điện gió), do vậy các nhà đầu tư Thái Lan rất quan tâm hợp tác trong lĩnh vực này. Hầu hết các doanh nghiệp hàng đầu về năng lượng tái tạo của Thái Lan đều đã có hoạt động tại Việt Nam như B.Grimm Power, Gulf Energy, Super Energy (chủ yếu là điện mặt trời và điện gió) (Thảo Ngân, 2023). Tổng công suất năng lượng tái tạo của các nhà đầu tư Thái Lan đã được lắp đặt tại Việt Nam hơn 2.594 MW và tổng số vốn đầu tư hơn 2,57 tỷ USD (Xuân Thạch, 2025). Quy hoạch Điện VIII (Thủ tướng Chính phủ, 2023) đặt mục tiêu tăng

mạnh tỷ trọng năng lượng tái tạo trong hệ thống điện quốc gia, hướng đến mục tiêu phát triển bền vững và thực hiện cam kết về khí hậu đến 2050, tạo môi trường chính sách thuận lợi, lâu dài cho FDI năng lượng tái tạo từ Thái Lan.

Về hợp tác văn hóa, giáo dục, du lịch, địa phương và cộng đồng người Việt Nam tại Thái Lan, Lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc - Hồ Chí Minh là người đặt nền móng cho quan hệ Việt Nam - Thái Lan thời kỳ hiện đại. Năm 1928-1929, Người đã tới tỉnh Phichit, Thái Lan truyền bá chủ nghĩa yêu nước. Hiện nay, Thái Lan có nhiều khu di tích tưởng niệm Chủ tịch Hồ Chí Minh, với ba khu di tích được xây dựng và bảo tồn tại các tỉnh Phichit, Udon Thani và Nakhon Phanom. Đây là những địa điểm gắn liền với quá trình hoạt động cách mạng của Người tại Thái Lan trong những năm 1928-1929, đồng thời phản ánh mối quan hệ lịch sử đặc biệt giữa phong trào cách mạng Việt Nam và cộng đồng người Việt tại Thái Lan.

Bộ Văn hóa hai nước đã ký kết bản ghi nhớ nhằm thúc đẩy các hoạt động hợp tác văn hóa giữa hai bên (Nguyễn Hà Phương, 2021). Hai bên hiện đều thúc đẩy việc giảng dạy tiếng Thái và tiếng Việt tại mỗi nước. Cơ quan Hợp tác quốc tế thuộc Bộ Ngoại giao Thái Lan tiếp tục hỗ trợ việc dạy tiếng Thái tại một số cơ sở giáo dục đại học của Việt Nam. Thái Lan đã thành lập Trung tâm Việt Nam học đầu tiên, đặt tại Đại học Udon Thani Rajabhat nhằm thúc đẩy việc dạy và học các chuyên ngành Việt Nam học cho sinh viên Thái Lan, nghiên cứu về Việt Nam, đồng thời góp phần thúc đẩy sự hiểu biết và quan hệ hợp tác giữa hai bên (Nam Đông & Đình Trường, 2023).

Về hợp tác du lịch, vào đầu những năm 1990, lượng khách du lịch Thái Lan đến Việt Nam bắt đầu tăng (Hà Lê Huyền, 2016). Theo thời gian,

khi hai nước đẩy mạnh hội nhập khu vực và mở cửa kinh tế, lượng khách tham quan du lịch tăng lên rõ rệt. Trước đại dịch COVID-19, Việt Nam đón khoảng trên 500.000 lượt khách du lịch Thái Lan mỗi năm, trong khi số khách du lịch Việt Nam sang Thái Lan vượt mốc 1 triệu lượt vào năm 2019 (Minh Nguyệt & Minh Lý, 2024). Hai bên đẩy mạnh thu hút khách du lịch hai chiều thông qua việc mở tuyến đường bay kết nối Việt Nam - Thái Lan. Gần đây, Thái Lan đã có sáng kiến “Nhiều quốc gia - Một điểm đến” nhằm thúc đẩy và thu hút khách du lịch giữa các nước Campuchia, Lào, Mianma, Việt Nam, Malaixia và Thái Lan (Bangkok Post, 2024). Về hợp tác địa phương, Việt Nam và Thái Lan hiện có 20 cặp kết nghĩa địa phương, hai bên tích cực tăng cường trao đổi đoàn và tìm hiểu xúc tiến, hợp tác đầu tư thương mại, du lịch vào mỗi bên.

Về cộng đồng người Việt Nam tại Thái Lan, quá trình nhập cư của người Việt vào vương quốc Xiêm (tên gọi trước đây của Thái Lan) là một tiến trình lịch sử lâu dài, diễn ra qua nhiều giai đoạn và gắn liền với các biến động chính trị, quân sự, kinh tế và xã hội của cả Việt Nam và Xiêm. Cộng đồng này không hình thành trong một thời điểm đơn lẻ, mà là kết quả của nhiều làn sóng di cư khác nhau. Các đợt di cư sớm chủ yếu liên quan đến hoạt động thương mại, giao lưu khu vực và những biến động trong quan hệ Việt - Xiêm thời phong kiến, đặc biệt dưới triều đại Ayutthaya của Thái Lan. Theo nhiều nghiên cứu lịch sử, người Việt đã bắt đầu di cư sang Xiêm từ khoảng giữa thế kỷ XVII (Thanyathip Sripana, 2004). Trải qua thời gian, cộng đồng người Việt tại Thái Lan đã định cư, sinh sống và lao động ổn định, đồng thời xây dựng được các mạng lưới kinh tế, văn hóa và xã hội rộng khắp, qua đó đóng góp đáng kể

cho sự phát triển của nước sở tại. Hiện nay, ước tính có trên 11 vạn người Việt Nam và người Thái gốc Việt sinh sống tại Thái Lan, tập trung chủ yếu ở khu vực Đông Bắc, được xem là “thủ phủ” của cộng đồng người Việt với hơn 60.000 người (Sĩ Đông, 2024). Cộng đồng người Việt tại Thái Lan duy trì đời sống văn hóa, tín ngưỡng mang đậm bản sắc dân tộc, bao gồm hơn 20 ngôi chùa Việt và 03 Khu di tích Chủ tịch Hồ Chí Minh tại các tỉnh Phichit, Udon Thani và Nakhon Phanom, cùng với Khu Phố Việt Nam tại Udon Thani - khu phố mang bản sắc Việt Nam đầu tiên được chính quyền sở tại công nhận (Văn Chúc, 2023). Qua nhiều thế hệ, cộng đồng người Việt tại Thái Lan đã cố kết thành một khối đoàn kết, tích cực gìn giữ bản sắc văn hóa dân tộc, duy trì tiếng Việt, phát huy truyền thống yêu nước và đóng vai trò là cầu nối quan trọng trong việc thúc đẩy quan hệ hữu nghị, hợp tác toàn diện giữa Việt Nam và Thái Lan (Phan Anh, 2023).

Hợp tác tại các thể chế đa phương

Việt Nam và Thái Lan là những thành viên tích cực, có trách nhiệm trong nhiều tổ chức quốc tế và khu vực, đồng thời duy trì sự phối hợp chặt chẽ và ủng hộ lẫn nhau trên các diễn đàn đa phương. Hai nước đã ủng hộ ứng cử viên của nhau được bầu vào Ủy ban Luật pháp quốc tế (ILC) năm 2021; ủng hộ lẫn nhau vào Hội đồng Nhân quyền Liên hợp quốc nhiệm kỳ 2025-2027 và 2026-2028; tham dự Lễ mở ký và Hội nghị cấp cao Công ước của Liên hợp quốc về chống tội phạm mạng (Công ước Hà Nội, 2025) và các hoạt động tại Ủy ban Kinh tế - Xã hội khu vực châu Á - Thái Bình Dương của Liên hợp quốc (ESCAP).

Trong khuôn khổ ASEAN và các cơ chế hợp tác tiểu vùng, hai nước tăng cường phối hợp nhằm củng cố và phát huy vai trò trung tâm

cũng như năng lực dẫn dắt của ASEAN, tích cực phối hợp thúc đẩy triển khai Tầm nhìn Cộng đồng ASEAN đến năm 2045, xử lý các vấn đề khu vực và toàn cầu mới nổi, trong đó có vấn đề xung đột biên giới Thái Lan - Campuchia gần đây và việc Việt Nam sẵn sàng phối hợp với các nước ASEAN, trong đó có Thái Lan, đóng góp tích cực cho các nỗ lực chung nhằm duy trì hòa bình, ổn định lâu dài tại khu vực.

Về hợp tác tại tiểu vùng sông Mê Công, Việt Nam và Thái Lan là hai nước hạ nguồn có dân số và tiềm lực kinh tế

lớn hơn các thành viên ASEAN còn lại trong tiểu vùng Mê Công và cùng tham gia, đóng góp vào nhiều cơ chế hợp tác tiểu vùng, bao gồm: Chiến lược hợp tác kinh tế Ayeyawady - Chao Phraya - Mê Công (ACMECS), Mê Công - Nhật Bản, Mê Công - Hàn Quốc, Mê Công -

sông Hằng (Ấn Độ), Mê Công - Lan Thương và sáng kiến hạ nguồn Mê Công - Hoa Kỳ (LMI), qua đó thúc đẩy hợp tác phát triển, tăng cường kết nối, cũng như quản lý và sử dụng bền vững nguồn nước sông Mê Công.

2.2. Giải pháp thúc đẩy quan hệ Việt Nam - Thái Lan trong thời gian tới

Kỷ niệm 50 năm thiết lập quan hệ ngoại giao, trong năm 2026, Việt Nam và Thái Lan đang triển khai nhiều hoạt động hướng tới các mục tiêu hợp tác lâu dài trong bối cảnh hai nước đều đang bước vào kỷ nguyên phát triển mới. Đại hội XIV của Đảng nhấn mạnh, “đẩy mạnh đối ngoại, hội nhập quốc tế là nhiệm vụ trọng yếu,

thường xuyên”, đề ra những mục tiêu phát triển vào năm 2030 và tầm nhìn năm 2045.

Để tiếp tục thúc đẩy quan hệ đối tác chiến lược toàn diện Việt Nam - Thái Lan trong kỷ nguyên phát triển mới, hai bên cần tiếp tục cụ thể hóa nội hàm khuôn khổ quan hệ đối tác chiến lược toàn diện, đưa quan hệ đối tác chiến lược toàn diện Việt Nam - Thái Lan đi vào chiều sâu, thực chất và tương xứng với khuôn khổ hợp tác mới.

Một là, hai bên cần tiếp tục duy trì và tăng cường tiếp xúc, trao đổi đoàn cấp cao và các

cấp; các bộ, ngành, địa phương, doanh nghiệp, người dân; đặc biệt là trong năm 2026 nhân dịp hai nước kỷ niệm 50 năm thiết lập quan hệ ngoại giao; tiếp tục duy trì định kỳ các cơ chế hợp tác song phương quan trọng, như hợp Nội các chung, Ủy ban hỗn hợp về hợp tác song phương Việt Nam - Thái

Lan, Tham khảo Chính trị Việt Nam - Thái Lan; Ủy ban hỗn hợp song phương về hợp tác thương mại v.v.

Hai là, hai nước cần sớm cụ thể hóa nội hàm khuôn khổ quan hệ đối tác chiến lược toàn diện thông qua việc xây dựng Chương trình Hành động triển khai quan hệ Đối tác Chiến lược toàn diện cho giai đoạn 2026-2030 trên cơ sở rà soát Chương trình hành động triển khai quan hệ đối tác chiến lược giai đoạn 2022-2027 nhằm phát huy hiệu quả kết quả kỳ họp Nội các chung Việt Nam - Thái Lan lần thứ 4, rà soát và thúc đẩy các văn kiện hợp tác đã ký kết cũng như cần tiếp tục thúc đẩy việc ký kết một số văn kiện

hợp tác như Thỏa thuận về lao động thay thế Thỏa thuận đã ký năm 2015; Bản ghi nhớ về hợp tác trong phòng, chống khai thác thủy sản bất hợp pháp, không báo cáo và không theo quy định (IUU); bản ghi nhớ hợp tác giữa Cảnh sát biển Việt Nam và Trung tâm Chỉ huy hàng hải Thái Lan; Hiệp định dẫn độ tội phạm và Hiệp định tương trợ tư pháp về hình sự.

Ba là, hai nước cần tiếp tục coi hợp tác kinh tế, thương mại và đầu tư là những trụ cột quan trọng nhất và đặt ra mục tiêu cao hơn về kim ngạch thương mại hai chiều trên cơ sở tin cậy chính trị, trong đó tiếp tục gia tăng mặt hợp tác, giảm cạnh tranh, nhất là trong lĩnh vực xuất khẩu các sản phẩm nông nghiệp, khi cả hai bên đều có lợi thế so sánh tương đồng (gạo; trái cây và thủy hải sản) và cùng hướng tới các thị trường thứ ba nhằm thể hiện tư duy hợp tác cùng có lợi ở tầm chiến lược; thúc đẩy chiến lược “ba kết nối” mà hai bên đều có những nội dung khá giống nhau, trong đó cần có biện pháp nâng cao nhận thức về nội hàm cho các cơ quan chính phủ và doanh nghiệp cũng như sớm thành lập Nhóm công tác chung để cụ thể hóa và triển khai Chiến lược này.

Bốn là, thúc đẩy mạnh mẽ hơn nữa hợp tác trong các lĩnh vực quan trọng khác, như năng lượng tái tạo, nông nghiệp, giao thông vận tải, du lịch, văn hóa, giáo dục, hợp tác kết nghĩa giữa các địa phương hai nước, giao lưu nhân dân, đặc biệt là tăng cường sự hiểu biết giữa thế hệ trẻ hai nước.

3. Kết luận

Trải qua 50 năm hợp tác và phát triển, hai bên đã chính thức nâng cấp quan hệ Việt Nam - Thái Lan lên Đối tác Chiến lược toàn diện. Việt Nam và Thái Lan không chỉ là láng giềng khu vực mà còn có chung đường biên giới trên biển tại Vịnh Thái Lan, tạo nên sự gắn kết

chiến lược cả về địa - chính trị lẫn an ninh - kinh tế biển.

Trong bối cảnh khu vực và thế giới tiếp tục biến động nhanh chóng, việc hai nước vừa qua nâng cấp quan hệ lên Đối tác chiến lược toàn diện mở ra dư địa hợp tác mới, đồng thời đặt ra yêu cầu đưa khuôn khổ này đi vào chiều sâu, thực chất và hiệu quả. Với nền tảng lịch sử gắn bó, lợi ích chiến lược đan xen và tầm nhìn phát triển dài hạn, Việt Nam và Thái Lan hoàn toàn có cơ sở để tiếp tục làm sâu sắc hơn quan hệ song phương, đóng góp tích cực cho hòa bình, ổn định và phát triển bền vững của ASEAN và khu vực trong kỷ nguyên phát triển mới □

Ngày nhận bài: 06/02/2026;

Ngày bình duyệt: 02/5/2026;

Ngày quyết định đăng: 20/5/2026.

Email tác giả: dtdung0612mofa@dav.edu.vn

Tài liệu tham khảo:

Báo Điện tử Chính phủ (2025). Tuyên bố chung về việc nâng cấp quan hệ lên đối tác chiến lược toàn diện giữa Việt Nam và Thái Lan. *Báo Điện tử Chính phủ*. <https://baochinhphu.vn>.

Bangkok Post (2024). Thailand leads push for 6-nation visa to lure moneyed tourists. *Bangkok Post*. <https://www.bangkokpost.com>.

Buszynski (1989). New aspirations and old constraints in Thailand's foreign policy. *Asian Survey*, 29 (11), Pp. 1057-1072.

Hà Lê Huyền (2016). *Quan hệ Thái Lan - Việt Nam từ 1991 đến 2011*. Luận án Tiến sĩ (Học viện Khoa học Xã hội, Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam, Hà Nội).

Hiền Hạnh (2023). Đối thoại Chính sách Quốc phòng Việt Nam - Thái Lan lần thứ 5. *Vietnam+*. <https://www.vietnamplus.vn>.

Khien Theeravit (2003). The development of Thai-Vietnamese political relations. In *Twenty-five years of Thai-Vietnamese relationship*. Chulalongkorn University, Bangkok.

Lê Văn Lương (2001). Việt Nam và Thái Lan: Tiến tới mối quan hệ đối tác ổn định, lâu dài trong thế kỷ 21. *Hội thảo quan hệ Việt Nam-Thái Lan hướng tới tương lai*. Học viện Quan hệ quốc tế.

Minh Nguyệt & Minh Lý (2024). Việt Nam - Thái Lan tiến đến nâng cấp quan hệ lên tầm Đối tác chiến lược toàn diện. *VOV World*. <https://vov-world.vn>.

Ministry of Foreign Affair, Kingdom of Thailand (2025). *Joint statement on the elevation to a comprehensive strategic partnership between Vietnam and Thailand*. Ministry of Foreign Affair, Kingdom of Thailand. <https://www.mfa.go.th>.

Nam Đông & Đình Trường (2023). Ra mắt Trung tâm Việt Nam học đầu tiên ở Đông Bắc Thái Lan. *Báo Nhân dân*. <https://nhandan.vn>.

Ngọc Ánh (2025). Việt Nam - Thái Lan nâng cấp quan hệ lên Đối tác Chiến lược Toàn diện. *Báo VnExpress*. <https://vnexpress.net>.

Ngọc Diệp (2024). Hồ mang Vàng 2024 tăng cường khả năng tác chiến đổ bộ. *VOV Tiếng nói Việt Nam*. <https://vov.vn>.

Ngọc Quang (2019). Việt Nam và Thái Lan tăng cường hợp tác chính trị, an ninh. *Vietnam+*. <https://www.vietnamplus.vn>.

Nguyễn Hà Phương (2021). Quan hệ Việt Nam - Thái Lan: Chặng đường 45 năm hợp tác, phát triển. *Tạp chí Cộng sản*. <https://tapchicongsan.org.vn>.

Nguyễn Tương Lai (2001). *Quan hệ Việt Nam - Thái Lan trong những năm 90*. Nxb Khoa học Xã hội.

Nguyễn Xuân Thắng (2001). Quan hệ kinh tế Việt Nam - Thái Lan: 25 năm nhìn lại và triển vọng của nó. *Hội thảo quan hệ Việt Nam - Thái Lan*

hướng tới tương lai. Học viện quan hệ quốc tế.

Phan Anh (2023). Cộng đồng người Việt đóng góp vào sự phát triển kinh tế-xã hội chung của Thái Lan. *Tạp chí Thời đại*. <https://thoidai.com.vn>.

Phương Nhi (28-10-2025). Thái Lan tăng tốc đầu tư tại Việt Nam. *VnEconomy*. <https://vneconomy.vn>.

Sĩ Đông (2024). Rạng danh nước Việt: Chuyện về phố Việt Nam đầu tiên ở Thái Lan. *Báo Thanh niên*. <https://thanhnien.vn>.

Thanyathip Sripana (2004). The Vietnamese in Thailand: A Cultural Bridge in Thai - Vietnamese Relationship. *VNU Journal of Social Sciences and Humanities*, 20 (3E), 49-64.

Thảo Ngân (2023). Thái Lan hướng đến trở thành nhà đầu tư năng lượng hàng đầu tại Việt Nam. *Tạp chí điện tử Mekong ASEAN*. <https://mekongasean.vn>.

Thời báo VTV (2024). Thái Lan là đối tác thương mại lớn nhất của Việt Nam trong ASEAN. *Thời báo VTV*. <https://vtv.vn>.

Thời báo VTV (2024). Thái Lan là đối tác thương mại lớn nhất của Việt Nam trong ASEAN. *Thời báo VTV*. <https://vtv.vn>.

Thủ tướng Chính phủ (2023). *Quyết định Phê duyệt Quy hoạch phát triển điện lực quốc gia thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050*.

VCCI (2025). Dòng vốn FDI Thái Lan vào Việt Nam bứt phá, tăng hơn 600%. *Trung tâm WTO và Hội nhập, Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam*. <https://trungtamwto.vn>.

Văn Chúc (9-12-2023). Chủ tịch Quốc hội Vương Đình Huệ gặp gỡ cộng đồng người Việt Nam tại Thái Lan. *Báo Nhân dân*. <https://nhandan.vn>.

Xuân Thạch (2025). Nhà đầu tư Thái Lan gửi 20 công văn gỡ giá FIT điện tái tạo nhưng ‘chưa được phản hồi’. *Tạp chí Điện tử Đầu tư tài chính*. <https://vietnamfinance.vn>.